BnF Gallica

Anh phép la

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Anh phép la. 1931.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Tirage 2000 exemplaires
Le Imprimeur
Spieh

5349

ẢNH PHÉP LẠ.



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 14021

SÁCH NHỎ NẦY THUẬT LẠI
VỀ
Ảnh vảy phép lạ
Đức Mẹ
chẳng hề mắc tội tổ tông

SAIGON-TẤNĐỊNH
IMPRIMERIE DE LA MISSION

(C.)

1419

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

ẢNH PHÉP LẠ



SÁCH NHỎ NẦY THUẬT LẠI
VỀ

Ảnh vảy phép lạ
Đức Mẹ
chẳng hề mắc tội tổ tông

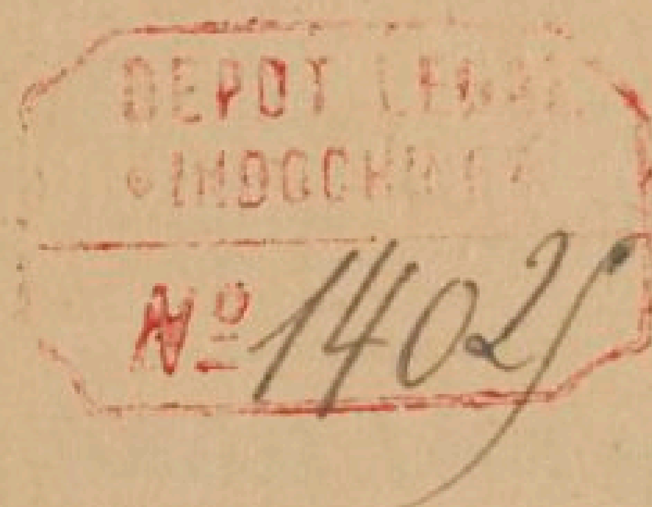


Pièce
8° Indoch.
1419

IMPRIMATUR

Saigon, le 10 Août 1930

A. DELIGNON


DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 14025



Kính lạy Đức Mẹ
chẳng hề mắc tội tổ tông.

Con xin dưng sách nhỏ mọn nầy cho Đức Mẹ, xin Đức Mẹ khấng ban phép lành cho nó, và cho những người đọc đặng thêm lòng tôn kính mến yêu Mẹ một ngày một hơn.

Kính các Đấng và các Viên quan cùng Quí hữu cõi Đông Dương, nhứt là Nam kỳ nầy đặng tỏ.

Nhơn kỷ niệm bách tuần một trăm năm nhớ ngày Đức Mẹ đã hiện ra và ban

ẢNH VẢY PHÉP LẠ

thì đã định làm lễ *Tam nhựt* trọng thể tại họ Giađịnh ngày 25-26-27 tháng Novembre 1930.

Lễ nầy nhắc lại Đức Mẹ Chúa Trời chẳng hề mắc tội tổ tông đã hiện ra cho *Nữ trinh* mới vào nhà phước tên là Catarina Labouré, mà truyền ảnh phép lạ, Hội thánh đã tặng bà ấy lên bậc *Đáng kính* tại Roma. Sách nhỏ nầy kể dón tích hạnh phép lạ và sự các Bà qua tại Gia-định thể nào và Đại xá Ân xá ngày ấy và tượng ảnh phép lạ làm sao. Xin nhờ lời Quí viên cầu giúp. Amen.

TÍCH NHÀ DÒNG FILLES de la CHARITÉ

Trước hết tôi xin phép dẫn gốc Dòng nhà phước ông thánh Vincentê độ Phaolồ đã lập ra cho kẻ chưa biết đặng tường. Chúng tôi dẫn tích cách đơn sơ vắn tắt đủ hiểu mà thôi, vì chắc rằng mấy người thông thái, những kẻ ăn học trong đạo Thiên Chúa, đã hiểu truyện cùng gốc tích Dòng nữ ông thánh Vincentê độ Phaolồ đã lập.

Ông thánh Vincentê độ Phaolồ sinh ra ở phía nam nước Langsa gần thành Daxê, sau Chúa ra đời năm 1576. Thuở bé thơ Người đã mộ đàng nhơn đức và ăn học thông thái, qua 20 tuổi bỏ thế gian đi tu, chịu chức cắt tóc và 4 chức, đến 25 tuổi lên chức Linh mục, làm thầy cả rất thánh, lo giúp đỡ mọi người phần hồn và phần xác.

Lúc người gặp quan sứ Đức Giáo Tông, quan sứ thấy người nhơn đức thông thái thì đem người về Roma mà giúp mình. Sau 2 năm ông thánh nầy vưng lịnh mà trở về Langsa. Vua Henricô thứ IV thương kính, muốn lo cho người làm Giám mục, song ông thánh ấy từ chối luôn, bèn vô ẩn tu trong nhà dòng 2 năm, đoạn vưng lịnh Giám mục đi ra coi họ. Ai nấy vui mầng thương kính, trở lại vô số và nên sốt sắng giữ đạo Chúa. Lại người

vưng lịnh ở dạy con trẻ chỗ quan đề đốc thủy sư kia. Quan ấy rất giàu có nhơn đức,bà vợ cũng ngoan đạo lắm, như người nhà phước vậy. Bởi rõ Vincentê nhơn đức phi thường nên kính và yêu mến chí thiết, coi người như của châu báu trong nhà mình. Khi người dạy dỗ rồi, thì cứ đi khắp làng mà viếng thăm kẻ bịnh hoạn, bố thí cho kẻ cùng khổ, khuyên lơn kẻ già cả làm lành: mọi người đều cám mến. Dầu mà dân tù đồ cũng nghe lời người an ủi mà trở lại giữ đạo sốt sắng. Khi ông thánh Phanxicô Xalêsiô Giám mục cùng bà thánh Gioanna Phanxica de Chantal mới lập dòng nữ tu, thấy người thông thái nhơn đức, thì rất kính yêu; nên phú thác Dòng mới cho người, thì người coi sóc 40 năm, hằng cứ dạy dỗ các nữ tu luôn theo như luật ông thánh ấy.

Vợ chồng quan đề đốc mắt hằng thấy việc lành người làm, tai hằng nghe lời người giảng, thì càng thêm ái mộ làm lành; nên mua nhà cửa tại kinh đô cúng cho người, và giao cho người ít Linh mục để lập hội giúp đỡ dân nghèo khổ. Quan cũng dâng cho người tiền bạc ruộng đất để thâu huê lợi mà làm việc lành phước đức, nên người rất vui mầng, hằng khuyên các linh mục trong hội, giữ đức khiêm nhường nhịn nhục, là thật

nền nhơn đức, và thương yêu dân hèn, vì kẻ khó là phần gia tài của mình, lại chẳng tham lợi lộc, chẳng cầu công danh dưới thế, một bắt chước Đ C Giêsu, hạ mình xuống làm người hèn mọn. Các linh mục đều học đòi gương lành người, mà phân phiên đi khắp các làng dạy làm lành, tập luyện các con trẻ, an ủi kẻ khốn nạn. Đoạn có nhiều kẻ vào dòng ấy, thì người sai môn đệ đi tứ phương trời, mà giảng đạo cùng dạy dỗ giúp đỡ kẻ khó khăn khốn nạn. Năm 1632 người tâu xin Đ. G. Tông cho phép hội mới đi khắp các phương mà giảng dạy. Đ. G. Tông xét luật phép kỉ cang đoạn cho đi. Vậy dòng ấy đến nay có gần ba trăm năm rồi, đã đi hết các nước phương Tây... sau qua Đại Thanh, nơi kinh đô có các giám mục linh mục về dòng ấy (*Lazaristes*).

Ông thánh Vinsentê cũng lập nhà Dòng Nữ như bà thánh Phanxica de Chantal muốn. Người hội ít người nữ ở cùng nhau, hiệp một lòng làm việc lành. Người lập luật dạy mỗi ngày 2 chị ra ngoài giúp đỡ kẻ khốn khó bịnh hoạn. Cả thành thấy việc tốt lành nhơn đức thể ấy thảy đều khen ngợi, nên có nhiều trinh nữ đến ở mà học làm việc lành phước đức, thành một Dòng lớn gọi là Dòng đức mến « *Filles de la Charité* ». Đến nay Dòng ấy đã đi hết các nước thế gian, số nữ tu dư muôn,

kẻ thì ở trong nhà thương, người thì ở một nơi mà cấp phát cơm áo thuốc thang, kẻ thì hằng đi đến kẻ khó khó khăn mà giúp đỡ bịnh hoạn. Mà trong những người nữ ấy có nhiều người con nhà sang trọng giàu có, đương thì xuân xanh không lo đôi bạn, không tưởng vinh hoa ở đời, một muốn vào Dòng *đức mến* tu thân, hạ mình xuống làm người hèn mạt như tôi như mọi, cam lòng lìa bỏ mọi sự an nhàn phần xác, vui chịu mọi đều tân khổ, xem mọi người như bà con thân tộc, hết lòng ra sức cứu giúp mọi người cho khỏi gian nan, sống chết cũng chẳng lìa bỏ.

Xưa bởi lòng ông thánh Vincentê yêu người mà lập Dòng nầy ra, để truyền khắp các phương cho đến nay, thật là dây buộc đức yêu người gần 300 năm nay, rất có ích cho đời.

Đoạn người lập nhà nuôi kẻ già cả và nhà mồ côi nuôi các thứ hài nhi. Có một khi Đức giám mục Bossuet rất thông thái khoa ngôn ngữ, khen ông thánh Vincentê mà rằng : Lời linh mục Vincentê nói thì gần như lời Đ C Giêsu phán, nên từ đó về sau trong nước Langsa các đấng làm thầy trong Hội thánh thêm lòng sốt sắng cùng thêm công nghiệp hơn. Đức giám mục Richelieu làm Hồng y tể tướng ở nước Langsa cũng yêu kính người lắm. Năm 1641 bà thánh Gioanna Phanxica đến kinh đô

gặp người, thì hiệp nhau bàn tính về Dòng ấy, khỏi ít tháng bà thánh nầy phải bịnh nặng tại thành Moulins mà qua đời.

Kẻ giúp ông thánh Vincentê mà gầy dựng Dòng «Filles de la Charité» nầy, là bà Louise de Marillac, là một người rất nhơn đức phi thường, dứt bỏ sự đời, khiêm nhường tột bực, sốt sắng giúp kẻ khó khăn, tật bịnh cho đến mãn đời. Hội thánh mới phong người vào bậc Á thánh năm ngoái (1929.) Đây ta kể sơ qua lịch sử :

Bà Louise de Marillac sinh ra tại Phari, 12 Août 1591. Làm bạn cùng Antoine *Le Gras* ký lục bà hoàng hậu là 5 Février 1613. Bà ấy đến viếng ông thánh Phanxicô giám mục năm 1618. Chúa kêu bà ấy lập Dòng, 4 Juin 1623 chồng bà qua đời, Đức cha *Camus* dạy người coi Dòng nữ ông thánh Vincentê.

Ông thánh Vincentê phú cho bà nầy lo kẻ khó khăn và thăm mấy bà de la Charité de Providence là năm 1629.

Bà ấy lo cho tù khổ sai, năm 1632.

Lập Dòng Filles de la Charité năm 1633.

Năm 1634, bà dưng mình khấn hứa trong Dòng, năm 1636, lập nhà phước tại Lachapelle gần Phari. Năm 1638, tìm kiếm con nít người ta bỏ đem về nuôi. Năm 1642, lập nhà phước

tại thành Saint Denis gần Saint Lazare. Năm 1653, coi nhà thương *Kính tên Đ C Giêsu.* Năm 1655, bề trên đã nhận luật Dòng người. Đến 15 Mars 1660, bà qua đời cách thánh.

Ấy là tích sơ qua Á thánh Louise de Marillac. tôi cũng biên những chỗ có nhà phước Dòng « *Filles de la Charité* » nầy đã lập trong cả và thế gian, cho quí vị đặng biết qua chút vậy.

Từ năm 1633 đến 1903 tại phương Eurôpa.

Nước	Langsa	có	789	nhà phước	Dòng	nầy
«	Pologne	«	201	«		«
«	Espagne	«	712	«		«
«	Suisse	«	19	«		«
«	Italie	«	617	«		«
«	Turquie	«	9	«		«
«	Allemagne	«	70	«		«
«	Autriche	«	158	«		«
«	Hongrie	«	89	«		«
«	Belgique	«	70	«		«
«	Irlande	«	21	«		«
«	Grèce	«	9	«		«
«	Tchéco-slovaquie	«	41	«		«
«	Portugal	«	4	«		«
«	Angleterre	«	63	«		«
«	Ecosse	«	19	«		«
«	Roumanie	«	12	«		«
«	Yougo-slavie	«	42	«		«

« Pays bas « 7 « «
« Danemark « 1 « «

Hết thảy 21 xứ số các nhà phước 3007

Bên Asia

Từ năm 1839 đến 1928.

Nước Turquie 5 nhà phước Filles de la Charité
« Syria 15 « «
« Chine 28 « «
« Perse 3 « «
Cùlao Philipines 12 nhà phước Sœurs de la Charité
Xứ Palestine 4 « «
Indochine / Cõi Đông-Dương } 1
Tĩnh = (Gia-định)

7 xứ. — 68 nhà phước.

Africa

Từ năm 1842 đến 1926.

Algérie lập 20 nhà phước Sœurs de la Charité
Egyptô « 12 « «
Ethiopie « 1 « «
Tunisie « 2 « «
Madagascar « 6 « «
Congo.Belge « 2 « «

6 xứ, 43 nhà.

Thế giái mới.

Mexique có lập (1844.) sau bị đóng cữa.

Antilles lập	29	nhà phước	Sœurs de la Charité	
Brésil	«	51	«	«
États-Unis	«	156	«	«
Chili	«	27	«	«
Pérou	«	20	«	«
Argentine	«	27	«	«
Guatémala	«	8	«	«
Uruguay	«	6	«	«
Equateur	«	34	«	«
Nicaragua	«	2	«	«
Panama	«	5	«	«
Paraguay	«	3	«	«
Salvador	«	10	«	«
Colombie	«	51	«	«
Bolivie	«	1	«	«
Çosta-Rica	«	2	«	«

16 xứ, 432 nhà.

Océanie

Australie lập 2 nhà thuộc về Sœurs de la Charité.

Tóm lại chung 3.552 nhà các Bà đã lập.

Số các bà phước... 38 000. bà.

Tích Ảnh vảy Phép lạ

Bây giờ tôi xin doãn lại sự Đức Mẹ truyền ảnh phép lạ, như đã thuật trong N. K. Đ. P. số 1095, 1 Mai 1930, bỡi vì cũng có nhiều người không mua nhựt trình N. K Đ. P., có lẽ chưa đọc chưa biết phép lạ ấy.

Số là đêm 18-19 tháng Juillet 1830, Đức Mẹ đã hiện ra trong nhà thờ nhỏ các chị nhà phước dòng *Charité*, đường Bac, kinh đô Phari, (số 140) cho một chị mới vô nhà phước, tên là chị Catarina Labouré. Hồi 11 giờ rưỡi trước nửa đêm, chị ấy nghe kêu 3 lần tiếp luôn tên mình rõ ràng rằng : Ớ chị *Labouré*, lúc ấy chị đó tỉnh thức hé màng phía tiếng kêu. Chỉ thấy đều chi ? Thấy một đồng nhi nhỏ xinh đẹp lối 4, 5 tuổi, mặc áo trắng, tóc hoe hoe, cả mình mẩy chói ngời sáng giọi xung quanh lối đó. Đồng nhi nhỏ nói tiếng dịu dàng rằng : hãy đến, hãy đến, nhà thờ ; Đức Mẹ đợi chị. Song le chị Labouré nghĩ trong mình, trên nhà ngủ lớn họ nghe tôi đi họ biết. Đồng nhi nhỏ đáp rằng : đừng sợ, đừng có sợ, 11 giờ rưỡi rồi, họ ngủ hết, tôi đi theo chị. Nghe nói vậy chị ấy chối cượng không đặng, chị Labouré tròng áo vô tức thì theo con trẻ đi bên tả mình, đi tới đâu yến sáng chói tới đó, đèn sáng hết, chị ấy sững sốt, đều nầy làm cho chị Labouré

lấy làm lạ hơn nữa, là con nít ấy lấy ngón tay đụng cữa nhà thờ, liền mở toát ra, thấy trong nhà thờ sáng láng, chị ấy nói tôi nhớ ngày lễ Sinh nhựt nửa đêm. Chị Labouré đợi, lấy làm lâu lắm ; tới đúng giờ tí nửa đêm con trẻ ấy cho chị ấy hay mà rằng : Đức Mẹ đến kia kìa ! chị ấy liền nghe rõ ràng phía tả ảnh tiếng kéo nhẹ nhẹ áo lụa dài. Rồi kế thấy một bà xinh đẹp đến ngồi nơi cung thánh. Chị Labouré theo sự động trong lòng, vội vàng tới quì đại dưới chơn Đức Mẹ, để hai tay mình trên đầu gối Đức Mẹ, như khi thường đến cùng mẹ mình vậy. Chị ấy nói rằng : Hồi đó tôi biết mình động lòng vui mừng quá trí, tôi cắt nghĩa không đặng, tôi không hiểu ở gần Đức Mẹ bao lâu, có một đều nầy là Đức Mẹ nói một hồi lâu, rồi tàng hình như bóng biến đi. Chị Labouré chổi dậy gặp con nít đứng chỗ hồi chị ấy lại gần Đức Mẹ ; con nít nói rằng : Bà đi rồi, đoạn day bên tả đem chị ấy về chỗ cũ, mà sáng loà.

Chị nhà phước rằng : con nít ấy là thiên thần giữ mình tôi, vì tôi năng kêu xin thiên thần giúp tôi cho đặng thấy Đức Mẹ. Khi tôi trở về giường, tôi nghe đổ 2 giờ, mà tôi ngủ lại không đặng nữa.

Ngày 27 Novembre, khi nguyện gẫm 5 giờ rưỡi chiều, chị Labouré đặng ơn Đức Mẹ hiện

một lần nữa. Thấy nữ Vương thiên đàng đứng trên một trái đất, hai tay bưng ngay ngang nơi ngực một trái đất nhỏ, dường như dưng cho Chúa cách nài xin. Tức thì thấy mấy chiếc nhẫn thỉ xoàn Đức Mẹ đeo nơi tay chói ngời sáng hết mọi nơi, bao phủ xung quanh Đức Mẹ, nên không thấy chơn và áo Người mặc. Khi chị Labouré lo chăm nhìn Đức Mẹ, còn Đức Mẹ ngó xuống chị Labouré nói thấu lòng Labouré mà rằng : « Trái đất con thấy đây bây giờ nhứt là chỉ về nước Langsa, lại chỉ mỗi một người cách riêng. » Đức Mẹ lại thêm nữa rằng : « là thí dụ các ơn Đức Mẹ ban cho các kẻ cầu khẩn cùng Mẹ » có một tấm bản hình hột xoài trên ấy thấy đề chữ bằng vàng rằng : *Ớ Maria chẳng hề mắc tội tổ tông, xin cầu nguyện cho chúng tôi là kẻ chạy đến cùng Mẹ.* Đoạn hai tay Đức Mẹ đầy ơn phước chói ra hạ xuống loà ra hình một tượng ảnh vảy, nghe tiếng phán trên rằng : *Con hãy biểu đúc tượng ảnh theo đúng mẫu gương nầy, những người nào mang tượng ảnh đó thì đặng nhiều ơn trọng nhứt là mang nơi cổ, người nào trông cậy thì đặng nhiều ơn đầy dẫy.*

Tức thì tấm bản trở qua phía khác và chị phước thấy bên kia có chữ M, có cây Thánh giá trên và cây ngang ở dưới, là chữ tắt *Maria*,

hai trái tim, một trái tim có mão gai quấn xung quanh, trái tim kia có một lưỡi đòng thâu qua.

Cách 2 năm Đức Cha de Quélin, là Tổng lãnh giám mục Phari, nhận cho phép đúc tượng ảnh, từ khi ấy tượng ảnh rải đi cách lạ lùng lắm trong cả thế gian nầy, lại có nhiều phép lạ chữa các thứ tật nguyện, cũng có nhiều người đặng ơn trở lại.

Những việc siêu tánh qua các xứ thế gian và các hàng các phẩm đều nhận là «Tượng ảnh phép lạ» *(Médaille miraculeuse.)*

Mấy người mang ảnh phép lạ một không xét thử coi động lòng và biết đều ấy rõ sao ?

Phía trước tượng ảnh có hình Đức Mẹ hiện ra xinh đẹp, duông nhan lân mẫn, hai tay chói sáng theo, nghĩa là các ơn đổ xuống cho những kẻ nguyện xin. Và Đức Mẹ cũng lo dạy dỗ chúng tôi phải cầu khẩn thể nào, dạy đọc như vầy : « *Ớ Maria, chẳng hề mắc tội tổ tông xin cầu cho chúng tôi là kẻ chạy đến cùng Mẹ.*» Lật tượng ảnh qua phía trái, thì chúng tôi thấy những đều chúng tôi phải nương nhờ, mà làm cho những lời cầu nguyện ta đặng đắc lời, *Sự kính mến lòng ăn năn, sự hãm mình,* coi hai trái tim và cây thánh Giá thì liền rõ biết, nhìn coi những ngôi sao là chỉ lòng sốt sắng và chức tông đồ rao truyền đạo thánh Chúa, bề đó không có viết chữ chi, cây thánh

Giá và 2 trái tim thì hiểu theo lời Đức Mẹ đã phán truyền.

Đó gốc tích tượng «*Ảnh phép lạ*» thì làm vậy.

Các Bà Phước Filles de la Charité

Bây giờ tôi xin tỏ ra cho quí hữu đặng rõ mấy chị em Bà nhứt Symbé và hai bà tây đến đất Nam-Kỳ nầy thể nào, thì cũng xin phép nói sơ ít lời qua vậy.

Bà bề trên cả nhà phước Sœurs de la Charité ở tại *Kinh đô* Phari nước Langsa, về Dòng ông thánh Vincentê đệ Phaolồ, các cha dòng Lazaristes coi sóc các nơi có nhà các bà phước Dòng nầy.

Bỡi vì các cha lấy tên dòng Lazarô cũng phân chia nhau mà đi giảng đạo khắp thế gian, đó là cũng một Dòng ông thánh Vincentê đã lập đầu hết. Đức Cha Saigon xin, nên Bà Mẹ định sai ba bà tây qua ở Gia-định, gần Saigon, thuộc địa Nam-Kỳ, tới đây tháng Décembre 1928. Mấy bà rất đỗi vui mầng cám ơn Chúa vì đặng đến nhà thương giúp kẻ liệt và con nít mồ côi Annam là thể nào! Khi vừa tới thì đã sẵn nhà cữa Quan phó soái Nam-Kỳ dạy quan chủ tĩnh Gia-định, Cuilleret lo một nhà ba căng xông, cũng sạch sẽ vẻn vang. Các bà có dọn một phòng, dọn bàn thờ, có

để Mình Thánh Chúa luôn. Cha sở Gia-định đến làm lễ đó mỗi ngày thứ tư.

Qua ngày thứ bảy, các bà đến nhà thờ họ Gia-định mà xem lễ lần đầu hết, trúng ngày ấy có lễ hát cho các Đẳng. Mấy bà thấy cha bổn quốc làm lễ, nhiều người Annam xem lễ đông mà bằng tịnh sốt sắng, lại nghe đồng nhi nữ đờn ca xướng hát êm ái dịu dàng, các bà bắt động lòng quá lẽ, nước mắt tuông xuống dầm dề, bỡi mầng, bỡi động lòng cám ơn Chúa. Các bà nói rằng : « Thấy sao mọi sự giống như họ ở bên tây » Mấy bữa sau các bà gặp ai, thì hằng nhắc đi nhắc lại sự động lòng ấy luôn, mới đầu bịnh bắt thương người Annam lắm. Bà cũng viết thơ về tây cho bà Mẹ cùng chị em biết ; ai nấy bên ấy vui mầng cho chị em bên nầy.

Từ đó đến nay Các bà tra tay giúp đỡ nhà thương gần 2 năm rồi, cách vui mừng chí tình. Các bà vui lòng sẵn lòng rước các thứ người liệt lào ốm đau, có lời ngạn ngữ rằng : Hễ có thương thì chẳng nệ chịu khó vì kẻ mình thương, hễ kính mến Chúa thì phải thương người và giúp đỡ như mình, lo lắng như mình vậy. Dân đạo ngoại Gia-Định bằng lòng lắm.

Tích Chị Đáng kính Labouré

Bây giờ tôi xin lược qua về đầy tớ đáng kính của Chúa, là Catarina Labouré, chị phước *de la Charité* của ông thánh Vincentê đệ Phaolồ. Bà nầy sinh ra tại Fain-lès-Moutiers (Côte-d'Or) về địa phận Dijon, ngày 2 Mai 1805. Vô nhà phước 21 Avril 1830. Lúc đang ở nhà tập mình đã đặng nhiều ơn thiêng liêng. Trong năm ấy, lại đặng ơn riêng Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông hiện ra và ban ảnh phép lạ; cho đặng nhớ phép lạ ấy, thì năm 1894 Hội Thánh lập lễ hằng năm, là ngày 27 Novembre.

Bà Labouré lúc còn sống ở đời, những ở nơi tịch mạc khiêm ti, mà giúp kẻ khó khăn, chết cách thánh lắm ngày 31 Décembre (1876). Hồi bà qua đời đến nay là *54 năm rồi*

Chúng tôi xin như ai trong kẻ có đạo, đã đặng và sẽ đặng ơn gì bởi cầu xin bà đáng kính nầy giúp, thì nếu biết ơn, hãy gởi tin qua cho bà bề trên cả tại thành Phari, đường *Bac*, số 140.

Lại có kinh như sau nầy, xin quí hữu đọc mà xin Chúa nhắc bà đáng kính nầy lên bực Thánh.

Lời nguyện

Lạy Đ C Giêsu Kirixitô là Đấng thường quen chọn những kẻ thấp hèn trong đời mà làm việc cả thể, hầu danh Cha cả sáng, và thêm tin sự Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông, và tượng ảnh phép lạ Người tỏ ra cho bà Đáng kính Catarina Labouré xin ban cho chúng tôi đặng lòng khiêm nhượng, xin Chúa làm cho vang danh sự mầu nhiệm nầy bỡi lời Chúa phán cùng việc Chúa làm. Lạy Đức Chúa Giêsu hiền lành và khiêm nhượng trong lòng. Chúa đã hứa nhắc lên những kẻ hạ mình xuống : vậy xin Chúa khấng nhắc Chị nhà phước nầy lên, là ít lâu đây lên bực Có lộc và bực Thánh bỡi lời Đ G Tông phán, hầu cho chúng tôi tôn kính chung bề ngoài, Chúa là Đấng hằng sống hằng trị đời đời chẳng cùng. Amen

Thomas THI
Sacerdos indigena

Gia-dinh

